**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 8**

**MÔN TIẾNG VIỆT (TIẾT 50-56)**

**CHỦ ĐIỂM 4: EM LÀ ĐỘI VIÊN**

**Đọc: Ngày em vào đội**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chia sẻ về một niềm vui của em ở trường; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc thơ, ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Cảm xúc, những lời dặn dò, mong mỏi, hi vọng và tin yêu của chị dành cho em trong ngày em vào Đội.*

- Tìm đọc một bài văn viết về thiếu nhi, viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh đẹp trong bài văn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh về hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Bảng phụ ghi ba khổ thơ cuối.

- HS: Mang theo sách có bài văn về thiếu nhi và *Phiếu đọc sách* đã ghi chép về bài văn đã đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động khởi động:** | | |
| - TC chia sẻ niềm vui trong học tập hay một niềm vui khi tham gia hoạt động khác.  - GV nhận xét và tuyên dương .  - HD quan sát tranh minh họa, đọc tên bài và phỏng đoán nội dung bài học.  - GV giới thiệu bài mới | - HS chia sẻ niềm vui của mình.  - HS quan sát tranh, đọc tên bài và phỏng đoán nội dung bài đọc.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động khám phá và luyện tập:** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ, đọc câu khó**  - HD tìm từ khó đọc, báo cáo, GV chốt ghi bảng, TC luyện đọc  - GV hướng dẫn HS cách ngắt nhịp một số dòng thơ  **c. Luyện đọc đoạn**  - HD đọc nối tiếp từng khổ thơ theo nhóm  - TC đọc trước lớp  - GVNX TD  **d. Luyện đọc cả bài:**  - TC đọc cả bài. | - HS lắng nghe. Lưu ý: giọng đọc trong sáng, vui tươi, tha thiết; nhấn giọng ở những từ ngữ nói lên niềm hi vọng của chị về sự thay đổi của em (thời thơ dại, khao khát,…) chỉ màu sắc của chiếc khăn quàng (tươi thắm, đỏ chói), những hình ảnh đẹp (lời ru vời vợi, trời xanh vẫn đợi,…); ngắt nhịp linh hoạt: 2/3, 3/2 hoặc ¼, 1/2/2,…)  - HS đọc thầm bài thơ và tìm từ ngữ khó đọc.  - HS đọc. thời thơ dại, vời vợi, đỏ chói.  HS đọc: Này em,/ mở cửa ra/  Một trời xanh/ vẫn đợi/  Cánh buồm/ là tiếng gọi/  Mặt biển/ và dòng sông.//  - HS đọc nối tiếp từng khổ thơ trong nhóm 4.  - 2, 3 nhóm đọc trước lớp - NX góp ý nhau  - 2 HS đọc lại cả bài. | |
| **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  GV tổ chức: Hỏi đáp, Cá nhân - Nhóm đôi.  **Câu 1:** Chị kể gì về niềm vui của bạn nhỏ?  **Câu 2:** Tìm các hình ảnh so sánh trong bài?  **Câu 3:** Theo lời chị, điều gì đang chờ đợi bạn nhỏ ở phía trước?  a. Vườn trưa đầy nắng, có đàn bướm bay.  b. Đoàn tàu và những chuyến đi xa  c. Những ước mơ và khát vọng của tuổi thơ.  **Câu 4:** Khổ thơ cuối bài nói lên điều gì?  - HD rút nội dung bài đọc. | - HS đọc thầm bài và trả lời câu hỏi.  - Các nhóm trình bày.  + Chị kể về niềm vui của bạn nhỏ được đứng vào hàng ngũ đội viên, được mang khăn quàng đỏ.  + Màu khăn tươi thắm như lời ru; cánh buồm là tiếng gọi, bướm bay như lời hát, con tàu là đất nước; màu khăn tươi thắm như lời ru.  + Những ước mơ và khát vọng của tuổi thơ.  + Em sẽ bước đi trên con đường của chị, con đường của ước mơ, khát khao và hi vọng tuổi trẻ.  - HS nêu nội dung : *Cảm xúc, những lời dặn dò, mong mỏi, hi vọng và tin yêu của chị dành cho em trong ngày em vào Đội* | |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  - Yêu cầu HS đọc lại bài.  - Chuẩn bị: tiết 2 học thuộc lòng bài thơ. | - 2HS đọc lại bài.  - Hs lắng nghe. | |
| **TIẾT 2** | | |
| **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố - Học thuộc lòng** | | |
| - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc, nhịp thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài thơ.  - HS nghe GV đọc mẫu toàn bài.  **\* Học thuộc lòng:**  - GV nhận xét và tuyên dương HS đọc đúng. | | - Lắng nghe và tìm các từ cần nhấn giọng  - Lắng nghe  - HS luyện đọc lại 2- 3 khổ thơ em thích theo nhóm 2 và học thuộc lòng.  - HS thi đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **2.4. Hoạt động Đọc mở rộng** | | |
| - HD xác định Yêu cầu.  - HD viết vào phiếu đọc sách.  - TC trình bày  - GV nhận xét. | | - HS tìm đọc ở nhà hoặc thư viện một số bài văn thiếu nhi  - HS viết vào phiếu đọc sách những nội dung em thích sau khi đọc bài: tên bài văn, tác giả, hình ảnh đẹp,…  - HS thảo luận nhóm 4 chia sẻ bài văn đã đọc.  - HS chia sẻ Phiếu đọc sách.  - Nhận xét và đánh giá lẫn nhau. |
| **Hoạt động nối tiếp:**  **- Yêu cầu HS đọc lại toàn bộ bài thơ.**  **-** Chuẩn bị: Nghe - viết bài Ngày em vào Đội. | | - HS đọc thuộc lòng bài thơ.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Viết**

**Nghe - viết : Ngày em vào Đội**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe - viết đúng một đoạn trong bài thơ *Ngày em vào Đội;* luyện tập viết hoa tên địa danh Việt Nam, phân biệt *ch/tr* hoặc *an/ang.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Bảng phụ ghi bài tập 2, 3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động khởi động:**  - TC thi đọc thuộc lòng lại đoạn thơ trong bài Ngày em vào Đội.  - GV nhận xét và tuyên dương HS đọc tốt. | - HS thi đọc thuộc lòng lại đoạn thơ trong bài . |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập** | |
| **2.1. Nghe - viết**  - Yêu cầu đọc lại đoạn thơ .  - Tìm hiểu nội dung đoạn viết.  - HD phân tích các từ khó: đỏ chói, màu.  - HD thực hành viết bài  - HD soát lỗi.  - HD tự đánh giá bài viết của mình và của bạn  - GV nhận xét một số bài viết. | - 2 HS đọc lại đoạn thơ trong bài Ngày em vào Đội.  - HS trả lời câu hỏi 1 và 2.  - HS phân tích từ khó.- đọc từ khó  - HS lắng nghe và viết vào vở  - HS trao đổi vở với bạn bên cạnh soát lỗi.  - HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe. |
| **2.2 Luyện tập viết hoa địa danh Việt Nam** | |
| - HD xác định Yêu cầu  - GV nhắc lại quy trình viết chữ hoa tên địa danh Việt Nam.  - GV viết mẫu  - HD thực hành viết vào vở BT.  - Tc chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét và tuyên dương HS viết đúng. | - HS đọc bài 2 và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao.  - 1 HS nhắc lại cách viết hoa tên địa danh Việt Nam.  - HS quan sát cách GV viết chữ có chữ cái viết hoa.  - HS viết chữ có chữ cái viết hoa và câu ứng dụng vào vở BT.  - HS viết vào VBT.  - HS chia sẻ bài làm của mình.  - Nhận xét lẫn nhau. |
| **2.3. Phân biệt ch/tr** | |
| - Gv Tổ chức: Hỏi đáp, Thảo luận nhóm đôi.  - HD xác định yêu cầu bài BT 3  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm tiếng phù hợp.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét và tuyên dương nhóm làm đúng. | - 1HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện vào VBT.  - Đại diện nhóm trình bày. Nhóm khác nhận xét. |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - Chuẩn bị: Luyện từ và câu. | - HS lắng nghe, sửa lại những từ viết sai |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Luyện từ và câu**

**Luyện tập về so sánh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Luyện tập biện pháp tu từ so sánh.

- Đặt được câu có hình ảnh so sánh dựa vào gợi ý.

- Đóng vai, nói và đáp được lời chúc mừng của chị khi em được kết nạp Đội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ Bảng phụ ghi ND bài 1, tranh phóng to cho BT3

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động khởi động:**  Cho HS múa hát: Đội ca của nhạc sĩ: Phong Nhã | | |
| **2.Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | | |
| **1. BT1: Tìm hình ảnh so sánh và từ ngữ dùng để so sánh.** | | |
| TC HS làm việc Cá nhân - Thảo luận nhóm - Cả lớp  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét và tuyên dương nhóm làm đúng. | - HS đọc yêu cầu BT1.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  - Nhận xét, đánh giá lẫn nhau. | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Sự vật 1** | **Từ dùng để so sánh** | **Sự vật 2** | | trẻ em | như | búp (trên cành) | | trăng khuyết | giống | con thuyền | | cây gạo | như | một tháp đèn (khổng lồ) | | hàng ngàn bông hoa | là | hàng ngàn ngọn lửa | | hàng ngàn búp măng | là | hàng ngàn ngọn nến | | | |
| **2. BT 2: Tìm thêm từ ngữ dùng để so sánh (7p)**  - HD hS làm cá nhân - nhóm  - HD xác định yêu cầu BT2.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4.  - TC trình bày.  - GV nhận xét và tuyên dương nhóm làm đúng. | - HS đọc yêu cầu BT2.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  a. như - y như, giống như.  b. giống - ý hệt, y như, như.  c. như - ý như, y hệt, giống như.  là - như là, y như; là - như là, y như. | |
|  | | |
| **3. BT 3: Đặt được câu có hình ảnh so**  Tổ chức: Cá nhân - Cả lớp  - HD xác định yêu cầu BT3.  - HD quan sát tranh và từ ngữ gợi ý .  - HD làm bài.  - TC chia sẻ bài làm trước lớp.  - GV nhận xét và tuyên dương nhóm làm đúng. | | - HS đọc yêu cầu BT3.  - HS quan sát tranh và từ ngữ gợi ý  - HS làm vào VBT.  - HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá bài làm của bạn. |
| Gợi ý :   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Sự vật 1** | **Từ dùng để so sánh** | **Sự vật 2** | | trăng | như, y như, giống như | (cánh/con/…) diều | | chiếc lá, cái lá | như, tựa như, giống | trái tim | | | |
| **3. Hoạt động Vận dụng:**  Tổ chức: Đóng vai theo nhóm đôi - Cả lớp.  **-** HD Nói và đáp lời chúc mừng của chị khi em được kết nạp Đội.  - GV yêu cầu các nhóm đóng vai.  - GV nhận xét và tuyên dương. | | - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi nói và đáp lời chúc mừng.  - HS đóng vai nói và đáp lời chúc mừng trước lớp. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  GV tổ chức: Cá nhân - Cả lớp. | | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình. | | - Chuẩn bị: Bài 4: Lễ kết nạp Đội. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Đọc**

**Lễ kết nạp đội**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được tên một số buổi lễ thường được tổ chức ở trường em; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài; hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng lôgic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Quang cảnh trang nghiêm của buổi lễ kết nạp Đội và niềm hân hoan, xúc động cảu các bạn đội viên mới.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, video clip một số buổi sinh hoạt dưới cờ ở trường em: Lễ khai giảng, lễ chào chào cờ đầu tuần, lễ kết nạp Đội,...

- Bảng phụ ghi đoạn từ Thầy Tổng phụ trách ... đến “Sẵn sàng”

- Tệp ghi âm và video clip minh họa nội dung truyện *Chú bé nhanh trí.*

- Một vài mẫu thư điện tử đơn giản.

- Hình ảnh sơ đồ phóng to để tổ chức hoạt động vận dụng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  Tổ chức: Cá nhân - Cả lớp - Nhóm  - TC thảo luận nhóm.  - TC chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét và giới thiệu bài mới. | - HS thảo luận nhóm đôi kể tên một số buổi lễ thường được tổ chức ở trường em -- Các nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS quan sát tranh minh họa và phỏng đoán nội dung bài đọc. |
| **2.Hoạt động Khám phá và luyện tập** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **a. Đọc mẫu:** GV đọc mẫu toàn bài – nêu giọng đọc toàn bài  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ, đọc câu khó**  - GV HD HS đọc các từ khó:  - HD Giải thích từ khó: náo nức (rất đông, rất vui); tiêu biểu ( có nhiều thành tích trong học tập, rèn luyện)  **- Luyện đọc câu dài:**  - HD cách ngắt câu dài: Đọc mẫu câu dài.  **c. Luyện đọc đoạn**  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn.  - TC đọc trước lớp  - GV NX TD  **d. Luyện đọc cả bài:** | - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp từng câu kết hợp tìm từ khó đọc - nêu từ khó: náo nức, hân hoan, sẵn sàng, can dặn, giòn giã, rạng rỡ.  *-* Học sinh đọc câu dài. 3 em  *Trong buổi lễ chào cờ sáng nay,/mọi ánh mắt thân thương/ đều hướng về những học sinh tiêu biểu của khối lớp Ba.//; Sau khi nghe danh sách đội viên mới,/các bạn học sinh tiêu biểu/ tự tin bước lên//; Rồi hình ảnh đẹp nhất của buổi lễ hiện ra/ khăn quàng đỏ thắm/ được thầy*  *Tổng phụ trách/ đặt lên vai các bạn đội viên mới/ cùng lời căn dặn chan chứa tin yêu//;*  - HS chia đoạn (4 đoạn mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn)  - đọc đoạn trong nhóm 4 ( 2 nhóm đọc trước lớp).  - NX chia sẻ bạn đọc  - 1HS đọc lại toàn bài. |
|  | |
| **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  Tổ chức: Cá nhân - Cả lớp - Nhóm  **Câu 1:** Các bạn học sinh tiêu biểu khối lớp Ba chờ đón điều gi?  **Câu 2:** Cảm xúc của thầy cô giáo và học sinh toàn trường như thế nào.  **Câu 3:** Hình ảnh đẹp nhất của buổi lễ là gì?  **Câu 4:** Sắp xếp các sự kiện sau đây đúng với trình tự lễ kết nạp Đội được nhắc đến trong bài đọc.  **Câu 5** : Em có cảm nghĩ gì nếu được tham dự lễ kết nạp đội viên  - HD rút nội dung bài đọc. | - HS đọc thầm bài và trả lời câu hỏi.  - Các nhóm trình bày.  + Các bạn học sinh tiêu biểu khối lớp Ba chờ đón lễ kết nạp Đội.  + Cảm xúc của thầy cô và học sinh : rất vui trong niềm hân hoan.  + Thầy giáo Tổng phụ trách trao khăn quàng đỏ thắm cho các đội viên.  + Thứ tự : b, d , c, a. (HS hát chào cờ; HS bước lên; Đại diện HS đọc lời hứa; Thầy giáo trao khăn quàng)  - 1 HS đọc to lại bài. 1 HS trả lời câu hỏi.  - Nhận xét, đánh giá lẫn nhau.  - HS nêu nội dung bài đọc.  - Nội dung : *Quang cảnh trang nghiêm của buổi lễ kết nạp Đội và niềm hân hoan, xúc động của các bạn đội viên mới.* |
|  | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  Tổ chức: Cá nhân - Cả lớp - Nhóm.  - HD HS nêu lại cách đọc toàn bài  - GV đọc mẫu đoạn 2  - HD luyện đọc lại đoạn .  - TC thi đọc trước lớp.  - GV nhận xét và tuyên dương HS đọc tốt. | - 1 số em nếu cách đọc toàn bài.  - HS nghe GV đọc mẫu .  - HS luyện đọc nhóm đôi (đoạn 2)  - HS thi đọc trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá lẫn nhau. |
| **\* Hoạt động nối tiếp**  - Yêu cầu HS đọc lại bài.  - Dặn dò | - 2HS đọc lại bài.  - Chuẩn bị: *Nói và đáp lời chúc mừng các bạn đội viên mới.*. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Nói và nghe**

**Nghe kể : Chú bé nhanh trí**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đóng được vai để nói và đáp lời chúc mừng các bạn đội viên mới của lớp bằng ngôn ngữ, cử chỉ, thái độ phù hợp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ Tranh ảnh minh họa cho câu chuyện

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - TC trò chơi: Gọi tên.  - GV nhận xét - GT bài học mới.  **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:**  **2.1. Hoạt động 1**: Nói và đáp lời chúc mừng các bạn đội viên mới  \* HD xác định yêu cầu của bài tập 2  - HD quan sát tranh và nói lời chúc mừng.  - TC trình bày.  - GVHD lưu ý HS nét mặt, cử chỉ thái độ khi nói.  - Giáo viên nhận xét | - HS tham gia chơi. Bạn nào được gọi tên sẽ nói về cảm xúc của mình nếu được quàng khăn đỏ trên vai.  - HS xác định yêu cầu BT 2  - Học sinh quan sát tranh và nói theo nhóm đôi  - 1, 2 nhóm học sinh nói trước lớp.  - HS lắng nghe và nhận xét |
| **2.2. Hoạt động 2: Nói và nghe**  - HD xác định yêu cầu bài tập  Gợi ý: quan sát, đọc tên truyện, tìm hiểu về nhân vật, phỏng đoán về ND…  **a. Nghe kể chuyện**  - GV kể chuyện lần 1    - GV kể chuyện lần 2  **b. HS kể chuyện**  - HD kể từng đoạn dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.  - Gv NX tuyên dương  - TC kể toàn bộ câu chuyện  - Giáo viên nhận xét TD | - Học sinh xác định yêu cầu bài tập  *-* quan sát, đọc tên truyện, tìm hiểu về nhân vật, phỏng đoán về ND…  - HS lắng nghe  - Trao đổi nhóm đôi về phỏng đoán của mình sau khi nghe GV kể chuyện.  - Nghe GV kể lần 2  - HS kể theo  - 2, 3 nhóm kể trước lớp nhóm 4  - HS kể từng đoạn dựa và tranh và và câu hỏi gợi ý dưới tranh.  - NX chia sẻ  - 1, 2 em kể trước lớp |
| **3. Hoạt động nối tiếp:**  - GV nhận xét.  - GV dặn dò. | - Về kể câu chuyện cho người thân nghe  - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Viết sáng tạo**

**Viết thư điện tử cho bạn bè**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận diện và biết cách trả lời thư điện tử cho bạn.

- Biết cách đặt tên địa chỉ thư điện tử và nói được về tên em đặt

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ Một số mẫu thư điện tử đơn giản

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi với những kiến thức liên quan đến bài học  - GV nhận xét | - HS tham gia chơi |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập**:  **2.1. Nhận diện thể loại thư điện tử**  - HD xác định yêu cầu của bài tập 1  - GV yêu cầu học sinh đọc thư ĐT của bạn Hồng Hạnh viết cho bạn Vân Anh  - GV yêu cầu học sinh trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ dựa vào một số câu hỏi gợi ý:  - GV yêu cầu học sinh trao đổi trước lớp.  - Giáo viên nhận xét TD | - Học sinh xác định yêu cầu của bài tập 1  - Học sinh đọc gợi ý  - HS trao đổi nhóm đôi ( nối ý phù hợp )  + Phần đầu thư: Địa chỉ người nhận thư, chủ đề  + Phần nội: Lời xưng hô, những thông tin cần trao đổi  + Phần cuối thư: Thông tin của người gửi thư  - Một vài nhóm học sinh trao đổi trước lớp.  - Học sinh nghe bạn và GV nhận xét rút ra nhưng lưu ý khi viết thư điện tử |
| **2.2 Thực hành viết thư điện tử (theo mẫu)**  - HD xác định yêu cầu của bài tập 2, đọc nội dung để tìm ý trả lời cho bức thư  - TC đọc bài trước lớp  - Giáo viên nhận xét | - Học sinh xác định yêu cầu của bài tập 2, đọc tìm ý trả lời cho bức thư  - Làm bài trong VBT- 1 số em chia sẻ bài trước lớp.  - Học sinh nghe bài bạn và nhận xét |
| **3. Hoạt động Vận dụng**  - GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của hoạt động  - GVHD HS xem lại tên địa chỉ thư điện tử : ĐT của bạn Hồng Hạnh viết cho bạn Vân Anh và gợi ý:  +Tên địa chỉ thư ĐT gồm có những ND nào?  + Phần nào do các bạn tự đặt  + Phần đó thường có những thông tin gì?…  - Giáo viên nhận xét, góp ý | - Học sinh xác định yêu cầu của hoạt động: *Đặt tên địa chỉ thư điện tử của em và chia sẻ về tên em đặt*  - Học sinh làm các nhân - trao đổi bài với bạn theo nhóm đôi  - 2-3 HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, chia sẻ góp ý cho bạn  - Học sinh nghe bạn và nhận xét về hoạt động và tổng kết bài học |
| **\* Hoạt động nối tiếp**:  - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - GV nhận xét - dặn dò | - HS lắng nhe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**MÔN TOÁN ( Tiết 36 – 40)**

**BẢNG CHIA 8 (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 8 và thành lập Bảng chia 8.

- Vận dụng Bảng chia 8 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy. Một số tình huống dẫn tới phép chia trong Bảng 8.

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập (10 tấm thẻ, mỗi tấm có 8 chấm tròn.)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Ôn lại bảng nhân 8  + HS đọc ngẫu nhiên một một phép tính trong bảng nhân 8 rồi mời bạn bất kì nêu hai phép chia tương ứng  - HS - GV Nhận xét, tuyên dương. – Kết nối bài học. QST trong SGK thảo luận nhóm đôi và nói về những điều quan sát được từ bức tranh  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia trò chơi  + Cá nhân: 1- 2 HS  + VD: 8 x 4 = 32.  32 : 4 = 8; 32: 8 = 4.  - HS lắng nghe.  Mỗi đội múa sạp có 8 bạn. Vậy 40 bạn có thể chia thành mấy đội?  + 40 : 8 = 5 Vậy chia được 5 đội múa sạp như vậy | |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức mới:**  1: HS thảo luận nhóm 4 và tìm kết quả của từng phép chia trong Bảng chia 8  2**: Hướng dẫn HS lập bảng chia 8. ( nhóm 4)**  - Giáo viên định hướng cho học sinh.  + Yêu cầu các bạn lấy 1 tấm bìa có 8 chấm tròn.  *+8 lấy 1 lần bằng mấy?*Viết 8x1= 8.  *+ Lấy 8 chấm tròn chia theo các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được mấy nhóm?*  - Nêu 8 chia 8 được 1; Viết, 8 : 8 = 1  - Tiếp tục cho các bạn lấy 2 tấm nữa, mỗi tấm có 8 chấm tròn.  *+ 8 lấy 2 lần được bao nhiêu?*  Viết, 8 x 2 = 16  *+ Lấy 16 chấm tròn chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được mấy nhóm?*  Nêu16 chia 8 được 2.Viết, 16 : 8 = 2  - Yêu cầu học sinh nêu công thức nhân 8 rồi học sinh tự lập công thức chia 8.  **3: HTL bảng chia 8:**  *+ Nhận xét gì về số bị chia?*  *+ Nhận xét kết quả?*  - Tổ chức cho học sinh học thuộc bảng chia 8.  - GV nhận xét tuyên dương.  4: **Chơi trò chơi “Đố bạn”**  Ôn lại bảng nhân 8  + HS đọc ngẫu nhiên một một phép tính trong bảng nhân 8 rồi mời bạn bất kì nêu hai phép chia tương ứng | | Học sinh sử dụng các tấm thẻ có 8 chấm tròn để tìm ra kết quả của từng phép chia trong Bảng chia 8 ở sách giáo khoa.  - Trao đổi theo nhóm 4, lập bảng chia 8.  - HS chia sẻ cách lập bảng chia 8 trước lớp.  - Học sinh lấy 1 tấm bìa có 8 chấm tròn.  *- 8 lấy 1 bằng 8.*  *- Được 1 nhóm.*  - Học sinh đọc: 8 x 1 = 8; 8 : 8 = 1 (3 HS).  - Học sinh lấy 2 tấm nữa.  *- 8 lấy 2 lần bằng 16.*  *- 16 chấm tròn chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 8 chấm tròn thì được 2 nhóm.*  - Nhiều học sinh đọc.  - Học sinh tự lập phép tính còn lại.  - Đọc đồng thanh bảng chia 8.  *- Đây là dãy số đếm thêm 8, bắt đầu từ 8.*  - Lần lượt từ 1-10.  - Thi HTL bảng chia 8.  - Học sinh đọc theo bàn, dãy, tổ, cá nhân.  - Học sinh thi đọc thuộc lòng bảng chia 8.  -Học sinh tham gia chơi cả lớp. |
| **2. HĐ thực hành:**  **Bài 1 Tính nhẩm**  **Trò chơi “Truyền điện”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.  - Giáo viên nhận xét chung, đánh giá. | | - Học sinh làm bài cá nhân sau đó nối tiếp nêu kết quả:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 24 : 8 = 3  16 : 8 = 2  32 : 8 = 4 | 56 : 8 = 7  8 : 8 = 1  72 : 8 = 9 | 40 : 8 = 5  64 : 8 = 8  48 : 8 = 6 |  | |
| **3. Vận dụng.**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu bài.  - Giải bài toán sau: *Lớp 3A có 32 học sinh, chia đều thành 8 nhóm để thảo luận. Hỏi mỗi nhóm thảo luận có bao nhiêu học sinh?*  + Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày: | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**BẢNG CHIA 8 (t2)**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.( truyền điện)  + Ôn lại Bảng chia 8  - HS - GV Nhận xét, tuyên dương.  – Kết nối bài học.- Giới thiệu bài – Ghi tên bài lên bảng. | - HS tham gia trò chơi  + HS đọc ngẫu nhiên một phép tính trong bảng chia 8 rồi mời bạn bất kì nêu kết quả của phép tính tiếp theo mà bạn mới đọc nêu.  + Cá nhân: 1- 2 HS nêu  - HS lắng nghe.  Bảng chia 8 (tiếp theo) |
| **2. HĐ Luyện tập – thực hành:**  **Bài 2: Tính (Cá nhân – cặp đôi)**  - Yêu cầu Hs trao đổi bài rồi làm bài vào vở. Gv gợi mở cách làm bằng cách dựa vào phép nhân 8 để tìm kết quả của các phép chia.  - Nhóm đôi báo cáo kết quả 6 – 7 nhóm.  - GV nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh.  - Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.  - Giáo viên kiểm tra, đánh giá.  **Bài 3:**  Gọi Hs đọc yêu cầu của bài.  Gv gợi mở: áp dụng quy tắc “ giảm một số đi một số lần” để thực hành tính và làm bài.  **Bài 4: (Cặp đôi – lớp)**  Gọi Hs nêu yêu cầu của bài.  Quan sát bức tranh- tìm hiểu đề bài.  Gv kết luận: Thành lập phép chia tương ứng 24 : 8 = 3 hoặc 24 : 3 = 8.  Gv củng cố lại phép chia trong thực tiễn. | Vd: 8 x 4 = 32  vậy 32: 8 = 4 và 32 : 4 = 8  - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi bài với bạn rồi báo cáo kết quả trước lớp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 8 x 4 = 32  32 : 8 = 4  32 : 4 =8 | 8 x 7 = 32  56 : 8 = 7  56 : 7 =8 | 8 x 6= 48  48 : 8 = 6  48 : 6 =8 |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 16 | 64 | 72 | 80 | | Giảm số đã cho đi 8 lần |  |  |  |  |   - HS nêu yêu cầu của bài.  - Rổ xoài có 24 quả được xếp vào 3 đĩa.  - Mỗi đĩa có 8 quả xoài.  - HS thảo luận nhóm đôi nêu lên phép tính.  HS ghi phép tính và trình bày trước lớp.  Thành lập phép chia tương ứng 24 : 8 = 3 hoặc 24 : 3 = 8  HS nhận xét – tuyên dương bạn. |
| **3. Vận dụng.**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 5  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Để lau các cửa kính của một tòa nhà người ta phải làm trong 40 giờ mới xong. Nếu thay bằng một rô - bốt lau cửa kính thì thời gian giảm đi 8 lần. Hỏi rô - bốt hoàn thành việc lau cửa kính trong bao nhiêu giờ ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.? Qua bài em biết thêm được điều gì?  ? Tìm hiểu thêm các tình huống thực tế liên quan đến phép chia trong Bảng chia 8 để tiết sau chia sẻ với bạn. | - HS nêu yêu cầu bài 5.  +Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Nói cho bạn nghe về bài toán cho biết gì? (Để lau các cửa kính của một tòa nhà người ta phải làm trong 40 giờ mới xong. Nếu thay bằng một rô - bốt lau cửa kính thì thời gian giảm đi 8 lần.)  và bài toán yêu cầu ta đi tìm gì?(rô - bốt hoàn thành việc lau cửa kính trong bao nhiêu giờ ?)  - Lựa chọn lời giải và phép tính để giải bài toán.  - Đại diện các nhóm trình bày:  Bài giải:  Rô-bốt hoàn thành việc lau cửa kính trong số giờ là:  40 : 8 = 5 (giờ)  Đáp số: 5 giờ.  - Vận dụng Bảng chia 8 để tính nhẩm các tình huống thực tế trong cuộc sống |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ................................................................................................................................................................................................................................................................................ | |

**TOÁN**

**BẢNG CHIA 9 (t1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 9 và thành lập Bảng chia 9.

- Vận dụng Bảng chia 9 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy. Một số tình huống dẫn tới phép chia trong Bảng 9.

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập (10 tấm thẻ, mỗi tấm có 9 chấm tròn.)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| -**1. Khởi động:**  GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Ôn lại Bảng nhân 9  + HS đọc ngẫu nhiên một một phép tính trong bảng nhân 9 rồi mời bạn bất kì nêu hai phép chia tương ứng  - HS - GV Nhận xét, tuyên dương. – Kết nối bài học. QST trong SGK thảo luận nhóm đôi và nói về những điều quan sát được từ bức tranh  HS thảo luận nhóm đôi và nêu lân cách giải quyết vấn đề.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | | - HS tham gia trò chơi  + Cá nhân: 1- 2 HS  + VD: 9 x 8 = 72.  72 : 9 = 8; 72: 8 = 9.  - HS lắng nghe.  - Có 54 qủa cầu lông, xếp đều vào 9 hộp. Mỗi hộp có bao nhiêu quả cầu lông?  - Có 54 qủa cầu lông, xếp đều vào 9 hộp.  - Ta có: 54 : 9 = 6 . Vậy mỗi hộp có 6 quả cầu lông.  Bảng chia 9 |
| **-** Mục tiêu: Dựa vào Bảng nhân 9 để lập Bảng chia 9. Thuộc Bảng chia 9.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **2. HĐ Hình thành kiến thức mới:**  **1**: HS thảo luận nhóm 4 và tìm kết quả của từng phép chia trong Bảng chia 9  **2**: **Hướng dẫn lập bảng chia 9**  *\*HS lập được bảng chia 9*  - GV  GV viết ; 9 x 1 = 9  + Lấy 9 chấm tròn chia theo các nhóm, mỗi nhóm 9 chấm tròn thì được mấy nhóm ?  - GV ghi. 9 : 9 = 1  - GV cho HS QS và đọc phép tính :  9 x 1 = 9; 9 : 9 = 1  - Tương tư như vậy hướng dẫn các em tìm hiểu các phép tính :  9 x 2 = 18 ; 18 : 9 = 2  9 x 3 = 27 ; 27 : 9 = 3  - Qua 3 ví dụ trên em rút ra kết kuận gì ?  -Vậy các em vận dụng kết luận vừa nêu tự lập bảng chia 9.  - Gọi đại diện nhóm nêu    **3. HTL Bảng chia 9:**  - Nhận xét gì về số bị chia? Số chia? Thương?(Gv có thể giới thiệu khi HS chưa biết)  -Tổ chức cho HS học thuộc bảng chia 9  - GV gọi HS thi đọc  - GV nhận xét chung – Chuyển HĐ  **4: Chơi trò chơi “Đố bạn” trả lời kết quả của các phép tính trong Bảng chia 9. (nhóm đôi)**  - Lớp – GV nhận xét – tuyên dương | | HS Thảo luận và sử dụng các tấm thẻ có 9 chấm tròn để tìm ra kết quả của từng phép chia trong Bảng chia 9 ở sách giáo khoa.  - HS thao tác cùng GV: dùng các tấm bìa, mỗi tấm có 9 chấm tròn để lập lại từng công thức của bảng nhân, rồi cũng sử dụng các tấm bìa đó để chuyển từ một công thức nhân 9 thành một công thức chia 9 .  - GV đưa ra một tấm bìa có 9 chấm tròn (yêu cầu HS làm cùng GV)  + 9 lấy một lần thì được mấy ?   * các em tìm hiểu các phép tính :   9 x 2 = 18 ; 18 : 9 = 2  9 x 3 = 27 ; 27 : 9 = 3  + … 9 lấy 1 lần được 9  +… 9 chấm tròn chia theo các nhóm, mỗi nhóm 9 chấm tròn thì được 1 nhóm  HS thảo luận nhóm 4 để tìm kết quả các phép tính còn lại trong bảng chia 9 rồi diền kết quả vào bảng nhóm đã ghi sẵn các phép tính trong Bảng chia 9.  +… khi ta lấy tích chia cho thừa số này thì ta được thừa số kia .  - HS các nhóm tự lập bảng chia 9.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  - HSTL.Số bị chia là tích của bảng nhân 9. Số chia đều là 9. Thương được tăng dần từ 1 đến 10  - HS tự HTL bảng chia 9  - HS thi đọc thuộc lòng bảng chia 9  - HS đọc xuôi, ngược bảng chia 9 ;  - HS trao đổi đố bạn trả lời kết quả của các phép tính trong Bảng chia 9.  - Đại diện một vài cặp hỏi đáp trước lớp.  - Hs lắng nghe |
| **2. HĐ thực hành:**  **Bài 1 : a)Tính nhẩm**  **Trò chơi “Truyền điện”**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.  - Giáo viên nhận xét chung, đánh giá. | - Học sinh làm bài cá nhân sau đó nối tiếp nêu kết quả:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 18 : 9 = 2  36 : 9 = 4  9 : 9 = 1 | 45 : 9 = 5  27 : 9 = 3  90 : 9 =10 | 54 : 9 = 6  81 : 9 = 9  63 : 9 = 7 |  | | |
| **3. Vận dụng.**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Nối tiếp nhau nêu các phép tính trong bảng chia 9 | - HS nêu yêu cầu bài.  - Về nhà tiếp tục HTL bảng chia 9. Thực hiện các phép chia cho 9 | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**BẢNG CHIA 9 (t2)**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Trò chơi “***Đoán nhanh đáp số”.***  GV đọc phép tính để học sinh nêu kết quả:  27: 9 = ? 36 : 9 = ? 45 : 9 = ?  54 : 9 = ? 72: 9 = ? 90 : 9 = ? (…)  - HS - GV Nhận xét, tuyên dương.  – Kết nối bài học.- Giới thiệu bài – Ghi tên bài lên bảng. | - HS tham gia trò chơi  + Cá nhân HS thi đua nêu nhanh và đúng kết quả phép tính.  - HS lắng nghe.  Bảng chia 9 (tiếp theo) |
| **-** Mục tiêu: Giúp HS đọc thuộc bảng chia 9, vận dụng để tính nhẩm và giải toán.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2. HĐ Luyện tập – thực hành:**  **Bài 1 : b)Tính (cá nhân - nhóm đôi -lớp )**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh làm cá nhân rồi trao đổi với bạn bên cạnh về kết quả.  - Giáo viên nhận xét chung, đánh giá và chốt cách thực hiện.  **Bài 2: Số? (Cá nhân – cặp đôi)**  - Hs đọc yêu cầu của bài  - Gv gợi mở: áp dụng quy tắc “ giảm một số đi một số lần” để thực hành tính và làm bài.  **Bài 3:**Gọi HS nêu yêu cầu của bài.(Cặp đôi)Quan sát bức tranh- tìm hiểu đề bài.  Gv cho Hs chọn hai thẻ bất kì và cho Hs tự lập phép chia, phép nhân có thành phần hoặc kết quả là hai số ghi trên hai thẻ rồi tìm kết quả:  VD: lấy thẻ có ghi chữ số 8 và 3: Thành lập phép nhân và phép chia tương ứng với thẻ 8 x 3 = 24; 24 : 8 = 3 hoặc 3 x 8 = 24;  24 : 3 = 8.  - Đổi vở cho bạn cùng chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  – Gv nhận xét – tuyên dương.  **Bài 4:** Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  HS QS tranh, tìm hiểu đề bài  Gv củng cố lại ý nghĩa trực tiễn của phép nhân và mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.( lấy tích chia cho thừa số này ta được thừa số kia) | HS tự thực hiện các phép chia có đơn vị đo đã học. Sau đó đổi vở cho bạn bên cạnh cùng chữa banif nà nói cho nhau nghe về cách thực hiện phép tính của mình.  9dm : 9 = 1dm; 90kg : 9 = 10 kg;  63 l : 9 = 7 l.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 27 | 72 | 36 | 45 | | Giảm số đã cho đi 9 lần | 3 | 8 | 4 | 5 |   -HS nêu yêu cầu của bài.(Cặp đôi)Quan sát bức tranh- tìm hiểu đề bài.    -HS lắng nghe.  - Hs trao đổi cùng bạn.  Vd: + 4 x 9 = 36; 9 x 4 = 36.  36 : 4 = 9; 36 : 9 = 4.  + 7 x 9 = 63; 9 x 7 = 63.  63 : 7 = 9; 63 : 9 = 7.  + 8 x 9 = 72; 9 x 8 = 72.  72 : 8 = 9; 72 : 9 = 8.  - HS làm bài vào vở.  - HS cùng nhau chữa bài.  - Trình bày bài mình làm trước lớp.  - Có 5 đĩa trái cây, mỗi đĩa có 9 quả. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả?  5 x 9 = 45; 9 x 5 = 45.  45 : 9 = 5; 45 : 5 = 9 |
| **3. Vận dụng.**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 5  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Sau khi chế biến 81 kg nhãn tươi thành long nhãn, cô Yên thu được số ki-lô-gam long nhãn giảm đi 9 lần so với số ki-lô-gam nhãn tươi. Hỏi cô Yên đã thu được bao nhiêu ki-lô- gam long nhãn?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  ? Qua bài em biết thêm được điều gì?  ? Tìm hiểu thêm các tình huống thực tế liên quan đến phép chia trong Bảng chia 9 để tiết sau chia sẻ với bạn. | - HS nêu yêu cầu bài 5.  +Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Chế biến 81 kg nhãn tươi thành long nhãn. Số ki-lô-gam long nhãn giảm đi 9 lần so với số ki-lô-gam nhãn tươi.  + Vậy với 81kg nhãn tươi giảm đi 9 lần thì được 9 kg long nhãn( 81 : 9 = 9)  Bài giải:  Cô Yên đã thu được số ki-lô- gam long nhãn là:  81 : 9 = 9 ( kg)  Đáp số: 9kg.  - Vận dụng Bảng chia 9 để tính nhẩm các tình huống thực tế trong cuộc sống |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 24: LUYỆN TẬP – Trang 52**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng sử dụng các bảng chia đã học.

- Vận dụng giải quyết một số tình huống thực tế gắn với giải bài toán về phép chia

- Phát triển các năng lực toán học.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

SGK và một số tình huống thực tế .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Trò chơi: ***"Gọi thuyền"***  - HD cách chơi và cho HS tham gia chơi  VD: Nêu 1 số phép tính trong bảng chia 8 và 9.  24 : 8 = ? 40 : 8 = ? 72: 8 = ?; ......  54 : 9 = ?; 81 : 9 = ?; 63 : 9 = ?; ......  - Tổng kết TC – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi:  *+Trưởng trò hô: Gọi thuyền, gọi thuyền...*  *+ Cả lớp đáp: Thuyền ai, thuyền ai*  *+ Trưởng trò hô: Thuyền A (Tên HS)*  *+ HS hô: Thuyền A chở gì ?*  *+Trưởng trò : Chuyền A chở ...(nêu phép nhân hoặc chia cho 9)*  *+ HS A nêu kết quả*  - Mở vở ghi bài  Luyện Tập |
| **2. Luyện tập – Thực hành*:***  **Bài 1. Số? (cá nhân – nhóm đôi – lớp)**  GV yêu cầu HS đọc, ghi phép tính rồi tính kết quả  vào vở, sau đó đổi vở cho bạn cùng bàn để kiểm tra và chữa bài.  -Gv nhận xét.  ? Đây là các phép chia đã gặp ở đâu?  ?Vậy khi thực hiện mình cần làm gì?  ? Vậy trong các phép tính trên những phép chia nào có kết quả bằng 1?  ? Trong phép chia khi Số bị chia và Số chia bằng nhau thì Thương như thế nào?  **Bài 2: ( cá nhân – lớp) a) Tính nhẩm.**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  Gọi HS nhận xét  ? Trong phép chia Số nào chia cho 1 thì có kết quả như thế nào?  **b) Lấy ví dụ tương tự câu a rồi chia sẻ với bạn:**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - Hs nêu các phép tính mình tìm được trước lớp.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3. (Cá nhân - nhóm đôi - lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài câu a) Đọc nội dung sau và thảo luận với bạn  + Số 0 chia cho số nào cũng bằng 0.VD, 0: 8 = 0; 0 : 3 = 0.  ? Em có nhận xét gì về phép tính trên ?  ? HS cho thêm VD:  + Không có phép chia cho 0. VD, 🗸0: 6= 0;  🗴 6 : 0 = ?.  ? Em có nhận xét gì về phép tính trên ?  ? HS cho thêm Vd:  \* Kết luận:  + Trong một phép chia, số chia luôn phải khác 0.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu câu b)Tính nhẩm.  - HS vận dụng tính chất trên để thực hiện các phép tính nhẩm.  - Hs trình bày trước lớp. - Lớp – GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu câu c) Tìm các phép tính sai rồi sửa lại cho đúng:  - HS vận dụng tính chất trên để thực hiện các phép tính nhẩm và phát hiện phép tính sai và sửa lại cho đúng.  – GV nhận xét. | - HS quan sát và trả lời câu hỏi.  3 : 3 = 1; 12 : 3 = 4; 72 : 9 = 8.  8 : 4 = 2; 5 : 5 = 1; 48 : 6 = 8.  14 : 7 = 2; 7 : 7 = 1; 8 : 8 = 1.  Đại Diện HS trình bày bài trước lớp.  - Trong các bảng chia đã học.  - Vận dụng các bảng chia đã học để thực hiện.  3: 3= 1; 5: 5= 1; 7: 7= 1; 8: 8= 1  - Có thương bằng 1  - HS quan sát và trả lời câu hỏi.  4: 1 = 4; 7: 1 = 7.  5: 1 = 5; 1: 1 = 1.  \* Số nào chia cho 1 cũng có kết quả bằng chính số đó.  VD:  3: 1 = 3; 6: 1 = 6; 2 : 1 = 2.  8: 1 = 8; 9: 1 = 9; 7 : 1 = 7.  1: 1 = 1; 4: 1 = 4; 5 : 1 = 5.  - HS đọc yêu cầu bài 3a.  - HS trao đổi:  + Số 0 chia cho số nào khác 0 cũng bằng 0  VD,0: 1 = 0; 0 : 9 = 0; 0 : 10= 0.  + Không có phép chia cho số 0.  VD, 🗴 1: 0 = 0; 🗴 9 : 0 = 0;  0: 7 = 0; 0 : 5 = 0; 0: 10 = 0.  0 : 9 = 0; 0: 4 = 0; 0 : 1 = 0.    8 : 8 = 1; 🗸 0 x 2 = 0. 🗸  8 : 1 = 8; 🗸 2 : 0 = 0.🗴  3 x 0 = 0; 🗸 3 : 0 = 0.🗴  \* 2 : 0 = 0.🗴 Sửa lại: 0 : 2 = 0.  3 : 0 = 0.🗴 Sửa lại: 0 : 3 = 0.  - Hs trình bày trước lớp. |
| **3. Vận dụng.**  - HS Quan sát tranh, nêu lên tình huống và đưa ra phép chia  Qua bài em biết thêm được điều gì?  - Về nhà ôn lại bảng chia 8 và 9. Thực hiện các phép tính chia có số chia là 8 và 9. | -Trên tường đang phơi 6 túm ngô, mỗi túm ngô có 8 bắp ngô. Hỏi có tất cả bao nhiêu bắp ngô ?  Trên sân có 12 quả bí ngô, xếp đều vào 6 rổ. Hỏi mỗi rổ có mấy quả bí ngô?  - Vận dụng các bảng chia và tính chất của số 1 và số 0 trong phép chia để làm tính chia  - Suy nghĩ và giải bài tập sau: *An năm nay 8 tuổi. Tuổi của bà An gấp 9 lần tuổi của An. Hỏi năm nay bà An bao nhiêu tuổi?* |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ...................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................... | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI ( Tiết 15,16)**

**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**Bài 07: GIỮ AN TOÀN VÀ VỆ SINH Ở TRƯỜNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Được thực hành khảo sát về sự an toàn khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo các yêu cầu:

+ Khảo sát về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường theo sự phân công của nhóm.

+ Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra ý tưởng khuyến nghị đối với nhà trường nhằm khắc phục những rủi ro có thể xảy ra.

- Có trách nhiệm trong thực hành khảo sát.

- Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và phiếu khảo sát.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV mở bài hát  + GV nêu câu hỏi: trong bài hát nói về nội dung gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS lắng nghe bài hát “Em yêu trường em” để khởi động bài học.  + Trả lời |
| **2. Thực hành***:* | | |
| **Hoạt động 1. Thực hành. ( nhóm tự chọn)**  **-** GV nêu yêu cầu 4 nhóm HS quan sát mỗi nhóm 1 hình theo thứ tự hình 3,4,5,6 và thảo luận trả lời các câu hỏi:      - GV cho các nhóm tiến hành thảo luận để trình bày trước lớp.  - GV chuyển ý | - 3 nhóm quan sát, thảo luận.  - Mỗi nhóm thực hiện yêu cầu  N1: Hình 3: Trong phòng học, các bạn thu thập những thông tin gì?  + Trong phòng học, bàn ghế... có vệ sinh không?  N2: Hình 4: Phát hiện độ cao của lan can có chắc chắn, an toàn không? Các đồ vật ở lối đi nên sắp xếp ở đâu cho khỏi vướng? ....  N3: Hình 5: Khu vực vệ sinh ghi lại những gì em nhìn thấy và nêu những gì em thấy không an toàn....  N4: Hình 6: Khu vực sân trường em thấy những đồ vật nào chưa đảm bảo an toàn, chưa vệ sinh và có ý kiến đề xuất gì với nhà trường  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Học sinh lắng nghe | |
| **Hoạt động 2. Chia sẻ trước lớp. (cả lớp)**  - GV cho các nhóm lần lượt trình bày  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung.  - GV chốt HĐ | - Đại diện các nhóm trình bày:  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| **3. Vận dụng***:* | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: GV cho HS quan sát nhanh một số hình ảnh. Cho HS nhận biết nhanh những hoạt động nào chưa an toàn trong trường học.  + Vì sao em lại chọn hình ảnh đó?  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi  -Nghe về nhà thực hiện, chuẩn bị tiết sau. + Giới thiệu vớ bố mẹ hoặc người thân phiếu khảo sát của nhóm mình.  + Chuẩn bị tư trang những thứ cần thiết cho buổi thực hành khảo sát tiết sau. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | | |

**Bài 07: GIỮ AN TOÀN VÀ VỆ SINH Ở TRƯỜNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau khi học, học sinh sẽ:**

Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra ý tưởng khuyến nghị đối với nhà trường nhằm khắc phục những rủi ro có thể xảy ra.

- Có trách nhiệm trong thực hành khảo sát.

- Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV:**

-Khu vực khảo sát của HS.

**2. Chuẩn bị của HS :**

- Dụng cụ vệ sinh trường, lớp( chổi, ki, khăn lau)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS thi đua cùng hát bài về trường ( 3 nhóm 3 bài hát ca ngợi về trường)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia thi đua hát ( Mỗi nhóm hát 1 bài hát không trùng lặp bài hát với nhau) |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1. Báo cáo kết quả khảo sát. (ĐD nhóm)**  **-** GV hướng dẫn các nhóm kiểm tra, bổ sung phiếu khảo sát.  - YC các nhóm tập hợp và thống nhất ý kiến | - Các nhóm đem phiếu khảo sát kiểm tra, bổ sung phiếu khảo sát  - Các nhóm thống nhất ý kiến. |
| **Hoạt động 2. Chia sẻ. (chung cả lớp)**  - GV tổ chức đại diện các nhóm báo cáo kết quả  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét đánh giá kết quả khảo sát của các nhóm, động viên khen ngợi, tuyên dương và bổ sung để hoàn thiện các ý tưởng khuyến nghị với nhà trường nhằm khắc phục những hạn chế, rủi ro có thể xảy ra.  - GV cho HS chia sẻ thông điệp: Cho HS đọc nội dung ông mặt trời SGK | - Đại diện các nhóm trình bày: khảo sát, đề xuất khuyến nghị với nhà trường.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  -HS đọc |
| **4. Vận dụng***:* | |
| **Hoạt động 3. Vận dụng**  - GV chia nhóm cho HS vệ sinh trường học và các khu vực vệ sinh của lớp trong trường.  - GV NXC, tuyên dương, nhắc nhở HS, nhóm chưa thực hiện nội quy khi vệ sinh.  - Nhận xét bài học.  - Dặn dò về nhà. | -Các nhóm phân công nhiệm vụ cho từng thành viên thực hiện vệ sinh  - Các nhóm thực hiện công việc  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Học sinh lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................. | |

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

# CHỦ ĐỀ 2: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG (Tiết 1, 2, 3)

**Ngày dạy:**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Xác định được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

-Thực hiện được những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.

- Tham gia được các hoạt động của trường, lớp về an toàn giao thông.

-Biết giữ an toàn trong lao động

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3.

- Các bài hát khởi động

**2. Học sinh**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3;

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| \*Khởi động: Học sinh hát  - GV tổ chức cho HS tham gia chương trình **“ An toàn trong cuộc sống”**    - GV nhắc nhở những HS nói chuyện, làm việc riêng, gây ảnh hưởng tới những bạn xung quanh. | -Cả lớp hát.  - HS tham gia chương trình **“ An toàn trong cuộc sống”.**  -Học sinh tham gia tích cực, chăm chú lắng nghe cô tổng kết lại những việc cần thực hiện để tuân thủ những quy định khi tham gia giao thông an toàn và vệ sinh an toàn thực phẩm.  -HS chú ý lắng nghe để chia sẻ lại trước lớp các nội dung của chương trình **“ An toàn trong cuộc sống”.**  - HS ngồi vào vị trí của mình, giữ trật tự, lắng nghe.  - HS về chia sẻ lại trước lớp.  - HS tiếp thu lời nhắc nhở, ngồi nghiêm túc. |

**TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**Ngày dạy:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG : Hát bài hát**  - Gv cho HS cả lớp hát  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động tiếp theo  **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tuyên truyền về** **vệ sinh an toàn thực phẩm.**  **1.Cùng bạn lên ý tưởng cho nội dung sẽ tuyên truyền vể vệ sinh an toàn thực phẩm.**  **-**Yêu cầu học sinh hoạt động nhóm đôi.  Có rất nhiều nội dung nói về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, các em có thể chọn một nội dung hay, dễ trình bày, sáng tạo nhất đối với em.  - Gọi 3 nhóm trình bày trước lóp  -Nhận xét  **2.Lựa chọn hình thức thể hiện nội dung tuyên truyền.**  **-**Yêu cầu học sinh hoạt động nhóm đôi.  - Gọi các nhóm trình bày trước lóp  -Nhận xét đánh giá  C. LUYỆN TẬP- VẬN DỤNG  \***Làm sản phẩm tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm**  -Các em cùng thực hiện để hoàn thành sản phẩm.  -Sau khi hoàn thành các nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình đồng thời trưng bày sản phẩm để tất cả các thành viên trong lớp cùng tham quan. | -Cả lớp thực hiện hát vỗ tay “Bài ca an toàn thực phẩm ”.  + Bài hát nói về điều gì? Bài hát nói về an toàn thực phẩm  -Học sinh cùng thảo luận theo nhóm để lựa chọn nội dung.  -HS chia sẻ trước lớp về kết quả thảo luận.  - Thống nhất nội dung. Nội dung sẽ tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm là Ăn chín, uống sôi.  -Học sinh thảo luận lựa chọn hình thức để thể hiện ý tưởng của mình: làm biểu ngữ, tờ rơi, đóng kịch, vẽ tranh, sưu tầm tranh ảnh, múa, hát…  -Hình thức thể hiện nội dung tuyên truyền “Ăn chín, uống sôi”: Vẽ tranh kèm thông điệp.  Học sinh thảo luận  -Học sinh cùng nhau chuẩn bị các đồ dùng cần thiết để thiết kế sản phẩm một cách đẹp nhất, rõ ràng.  -Học sinh tiến hành làm sản phẩm và trình bày sản phẩm của mình sau khi hoàn tất. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài học:**

………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………….................................

**TIẾT 3 – SINH HOẠT LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| **A.KHỞI ĐỘNG**  Ổn định lớp và hát.  **B.BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUẦN**  - Yêu cầu các ban cán sự lớp báo cáo.  - GV nhận xét qua 1 tuần học.  - Tuyên dương cá nhân và tổ có thành tích tốt trong tuần.  - Nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  - Động viên HS phát huy những điểm tốt và sửa những điểm chưa tốt.  \*GV triển khai kế hoạch tuần tới.  - GV thông qua phương hướng, kế hoạch tuần 9: Thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động của trường.  - HS thảo luận nhóm 4 nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, chốt lại các biện pháp, phương hướng phấn đấu cho tuần 9, yêu cầu  **C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ**  **\*Trao đổi với bạn về cách sử dụng dao, kéo và các đồ dùng trong bếp một cách an toàn khi tham gia chế biến món ăn.**  -Giáo viên tổ chức cho học sinh nêu tình huống về việc sử dụng dụng cụ nhà bếp an toàn.  -Giáo viên nhận xét và chốt ý.  **\*.Thảo luận về cách giữ an toàn khi dọn dẹp nhà cửa.**  -Giáo viên cùng thảo luận và nêu ra những việc làm giữ an toàn khi dọn dẹp nhà cửa.  -Tổ chức học sinh ghi vào bảng từ để đính lên sản phẩm của lớp.  Giáo viên chốt ý và nhận xét.  **D.ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG**:  - Đặt câu hỏi cho HS.Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi.  -Mời HS chia sẻ trước lớp.  \*Thực hiện phiếu đánh giá:  - GV đọc từng nội dung đánh giá ở phần đánh giá hoạt động trong SGK trang 25 và phát cho mỗi HS một phiếu đánh giá.  - Yêu cầu mỗi HS tự đánh giá.  - Tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng.  -Yêu cầu HS về nhà xin ý kiến của người thân.  - Viết ý kiến nhận xét vào phiếu đánh giá của HS. | -Lớp trưởng ổn định lớp.  - Ban văn nghệ tổ chức cho các bạn hát và hoạt động theo giai điệu bài hát “Lớp chúng mình đoàn kết.”  - Ban cán sự lớp báo cáo các nội dung:  +Đi học chuyên cần:  + Tác phong , đồng phục.  + Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập.  + Vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Góp ý những công việc cần làm để thực hiện tốt kế hoạch tuần tới.  -HS chia sẻ trước lớp phương hướng, kế hoạch tuần 9: Thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động của trường.  -HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra, chuẩn bị tốt cho chủ đề phát triển bản thân ở tiết sau  -Các nhóm cùng trao đổi tương tác lại với nội dung theo yêu cầu.  -Học sinh thảo luận theo nhóm đưa ra các ý kiến:  - Cầm cầm dao đúng cách, tránh gây thương tổn khi sử dụng.  - Không được dùng lòng bàn tay làm thớt khi cắt.  - Cố định thớt khi cắt, thái, tránh để thớt xê dịch, hạn chế rủi ro cắt vào tay.  - Cuộn tròn các đầu tay khi cắt.  - Không hướng mũi kéo vào người.  - Làm xong nên cất vào đúng chỗ, tránh vứt lung tung.  - Không nên trèo quá cao để lau chùi, cần nhờ người lớn giúp đỡ.  - Đeo khẩu trang khi lau dọn nhà cửa, tránh hút phải bụi bẩn,  - Tránh những nơi chứa đồ vật nguy hiểm, sắc nhọn…  - 3-5 HS chia sẻ cảm xúc trước lớp theo gợi ý của các câu hỏi trên.  - HS nhận phiếu đánh giá từ GV, phiếu gồm 3 phần: tự đánh giá và bạn đánh giá em, ý kiến của người thân, ý kiến của GV.  - Dựa vào gợi ý trong SGK. Mỗi HS tự đánh giá về các hoạt động em đã thực hiện trong chủ đền ày. HS viết vào phiếu, tự đánh giá bản thân ở các mức“ Hoàn thành tốt” “ Hoàn thành” và “ Chưa hoàn thành”  -2-3 HS trình bày trước lớp, nêu lý do vì sao em tự đánh giá mình ở mức như vậy.  - Nêu cách khắc phục ở những nội dung chưa hoàn thành.  - HS đánh giá đồng đẳng bằng cách đổi Phiếu đánh giá với bạn bên cạnh để bạn đánh giá về việc thực hiện các hoạt động trong chủ đề của mình.  - 3-4 cặp HS trình bày kết quả đánh giá đồng đẳng. Nêu lý do vì sao em đánh giá bạn mình ở mức như vậy.  - Nêu cách khắc phục ở những nội dung chưa hoàn thành.  - HS về nhà xin ý kiến đóng góp của người thân về những việc em đã thực hiện (theo chủ đề) trong thời gian qua. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài học:**

………………………………………………………………………………………...…………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………….................................

**MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT(Tiết 15,16)**

**BÀI 4: ĐỘNG TÁC ĐI ĐỀU, ĐỨNG LẠI**

**(Tiết 4)**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Làm theo hiệu lệnh”*  **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Động tác đi đều, đứng lại.**  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Đoàn tàu”*    **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-  2L  1-2L  1-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - Di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Tổ chức trò chơi.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - TC luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - Tổ chức thi đua  - Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - Nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - TC chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs chơi thử.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - HS quan sát SGK và trả lời  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập trung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………......................................................................................................................................................................................

**KIỂM TRA: ĐỘNG TÁC ĐI ĐỀU, ĐỨNG LẠI.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết khẩu lệnh và cách thực hiện động tác đi đều, đứng lại

- Thực hiện được động tác đi đều, đứng lại.

- Bước đầu biết tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và luyện tập.

- Nghiêm túc, tích cực trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | | |
| **TG** | **SL** | | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi “ *Diệt các con vật có hại”*  **II. Hoạt động luyện tập**  **\*Ôn nội dung ĐHĐN:**  Đi đều, đứng lại.  **\*Kiểm tra nội dung ĐHĐN:**  - Đi đều, đứng lại.  - Kiểm tra theo tổ, Gv lựa chọn nội dung kiểm tra.  **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  18-22 p  4-6 phút  14-16 p  4-6 phút | 1-2L | | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Tổ chức trò chơi.  - TC cho các tổ thực hiện luyện tập theo tổ dưới sự chỉ huy của cán sự.  - TC kiểm tra theo tổ.  - GV hô khẩu lệnh cho các tổ thực hiện.  - Chú ý cách thực hiện điểm số của hs.  - Nhận xét chung phần tập luyện của cả lớp.  - Tuyên dương tổ có ý thức tập luyện tốt.  - GV hướng dẫn.  - Hệ thống lại bài (Gv nêu câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - HS chú ý thực hiện theo khẩu lệnh.  - Lần lượt các tổ lên kiểm tra theo khẩu lệnh của GV. Các tổ còn lại quan sát, nhận xét.    - Lần lượt từng tổ lên thực hiện nội dung đi đều, đứng lại.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs trả lời câu hỏi.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập trung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

|  |  |
| --- | --- |
| **MỨC ĐẠT** | **CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ** |
| **HOÀN THÀNH TÔT** | - Thực hiện tốt VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện  - Biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên  - Thực hiện các động tác đi đều, đứng lại đúng khẩu lệnh, đúng kĩ thuật, đều và đẹp  - Tham gia tích cực các trò chơi vận động  - Hoàn thành tốt lượng vận động của bài tập  - Tích cực, trung thực trong tập luyện và hình thành thói quen tập luyện TDTT |
| **HOÀN THÀNH** | - Biết thực hiện VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện  - Bước đầu biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên  - Thực hiện được các động tác đi đều, đứng lại.  - Có tham gia các trò chơi vận động nhưng chưa tích cực  - Hoàn thành lượng vận động của bài tập  - Tích cực trong tập luyện và bước đầu hình thành thói quen tập luyện TDTT |
| **CHƯA HOÀN THÀNH** | - Chưa biết thực hiện VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện  - Chưa biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên  - Chưa thực hiện được các động tác đi đều, đứng lại.  - Hạn chế tham gia các trò chơi vận động  - Chưa hoàn thành lượng vận động của bài tập  - Ý thức và tinh thần tập luyện chưa cao |